



## TÀI LIỆU BÀI GIẢNG – BUỔI 3

### CHƯƠNG I: TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI

**Lưu ý:** Tài liệu này được biên soạn lại dựa trên sự ghi chép các nội dung chính, những take note quan trọng trong buổi học của sinh viên theo học môn Thanh Toán Quốc tế có thể sẽ có nhiều thiếu sót, mọi người nên dùng kèm với slide hoặc giáo trình để phát huy tối đa hiệu quả của nó:

**Môn học gồm có 5 chương:**

**Chương I.** Tỷ giá hối đoái

**Chương II.** Cán cân thanh toán quốc tế

**Chương III.** Các phương tiện thanh toán quốc tế thông dụng trong ngoại thương

**Chương IV.** Các điều kiện thanh toán quốc tế được quy định trong hợp đồng mua bán Ngoại Thương

**Chương V.** Các điều kiện tín dụng quy định quy định trong hoạt động vay mượn quốc tế

Trong đó tập trung chủ yếu vào 3 chương I, III và IV. Chương V tự đọc, tự tìm hiểu trong bài thi ( có thể sẽ được lược bỏ )

**Cơ cấu điểm :**

**Chuyên cần:** 10%

**Bài thi giữa kỳ:** 30% ( sau nghỉ tết tầm buổi 8,9 )

**Bài thi cuối kỳ:** 60% Tự luận + Trắc nghiệm (30 câu )



## PHẦN I: SỰ HÌNH THÀNH TỶ GIÁ

### Sự hình thành tỷ giá :

1. Ngang giá vàng ( Gold Parity )
2. Chế độ tiền tệ Bretton Woods
3. Ngang giá sức mua ( Purchasing Power Parity )

#### A. Ngang giá vàng

Ngang giá vàng là giá trị của vàng ở các nước khác nhau là như nhau

**Ví dụ 1:** “ Chính phủ Việt Nam mua vàng vào dự trữ quốc gia phải làm thế nào ? “

Trả lời: Để có thể mua vàng vào dự trữ quốc gia thì chính phủ phải quy đổi đồng VNĐ sang đồng USD và từ đó dùng đồng USD có được để mua vàng.

Vấn đề thứ hai là vì sao phải đi mua vàng ? Đó là do hàm lượng vàng trong lưu thông của Việt Nam không đủ tiêu chuẩn để cho vào Ngân Khố.

#### B. Chế độ tiền tệ Bretton Woods ( 1944- 1971 )

- USD là đồng tiền duy nhất có thể chuyển đổi sang vàng
- Vật ngang giá chung là USD

#### C. Quy luật một giá ( Law of One Price – LoOP )

Chọn một loại hàng hóa chung cho mọi nền kinh tế từ đó sẽ tiến hành bán 1 giá ở mọi nơi

#### D. Chỉ số lạm phát

Chọn ra các loại hàng cơ bản rồi cho vào một giỏ hàng hóa, thông qua đó tìm được giá trung bình và tìm mối liên hệ.

Theo tỉ giá VNĐ/USD =  $\frac{P_{vn}}{P_{usd}}$

Trong đó  $E_0 = \frac{P_0}{P_{0*}}$  ( Trong đó  $P_0$  là giá trong nước còn  $P_{0*}$  là giá ở nước ngoài )

$$E_1 = \frac{P_1}{P_{1*}} = \frac{P_0(1+\pi_d)}{P_0(1+\pi_f)}$$



Từ đây ta được  $\frac{E1-E0}{E0}$  là biến đổi tỷ giá cuối năm so với đầu năm và bằng  $\frac{\pi d - \pi f}{1 + \pi f}$ . Suy ra  $\frac{E1}{E0} = \frac{1 + \pi d}{1 + \pi f}$

### Chú ý:

Lạm phát từ 0% -3% : Tăng trưởng chậm

3%-8% : Tăng trưởng ổn định

>7% : Tăng trưởng nóng

>10%: Tăng trưởng phi mã

<0%: Giảm phát

Do  $\pi f$  không lớn nên ta có thể coi  $1 + \pi f \approx 1$ . Do vậy

$$\Delta E (\%) = \pi d - \pi f$$

**Ví dụ 1:** Giả sử đồng VNĐ có  $\pi d$  là 7,6% và đồng USD có  $\pi f$  là 1,6% . Thì ta được  $\Delta E > 0$  từ đây suy ra tỷ giá sẽ tăng. Sau một năm chúng ta sẽ mất nhiều VNĐ hơn để có 1 USD

**Ví dụ 2 :** Loại hàng hóa chỉ được người mua Việt Nam mua mà không được xuất khẩu ?

**Trả lời:** Đó là Bất Động Sản

**Ví dụ 3:** Thái Lan có nền Công nghiệp được phép cho vào rổ hàng hóa nhưng không bao giờ cho vào để đại diện cho nền kinh tế.

**Dạng bài tập phần này sẽ có liên quan đến công thức**  $\frac{E1}{E0} = \frac{1 + \pi d}{1 + \pi f}$



## PHẦN II. PHÂN LOẠI TỶ GIÁ

**Ví dụ 1:** Tại sao Ask < Bid ?

**Trả lời :** Do nó sẽ liên quan tới hoạt động của Ngân Hàng thu lợi nhuận

**Ví dụ 2:** Tại sao tỷ giá đóng cửa hôm qua sẽ lớn hơn tỷ giá mở cửa hôm nay ? Đúng hay sai.

**Trả lời:** Không khẳng định được vì đóng cửa ở quốc gia này nhưng lại mở cửa ở quốc gia khác cho nên phải tham chiếu tỷ giá ở các quốc gia khác nữa mới khẳng định được.

**Ví dụ 3 :** Tại sao tỷ giá tiền mặt lại lớn hơn tỷ giá chuyển khoản ?

**Trả lời:** Do chúng ta khi đưa thẳng tiền mặt sẽ bị làm phát sinh nhiều chi phí như chi phí lưu kho và chi phí phát sinh khác. Còn khi chuyển khoản sẽ giảm bớt rất nhiều chi phí do chỉ phụ thuộc vào lệnh, nợ của Ngân Hàng đó mà thôi.

**Một số chú ý:**

**Tỷ giá Spot :** Mua 20000 USD tại ngày hôm nay ( 18/1 ) và kí hợp đồng. Ngân Hàng có quyền muộn 2 ngày để giao USD ( 18/1 là ngày phát sinh giao dịch và sẽ chọn giá vào ngày 20 )

**Tỷ giá Forward :** Forward là tỷ giá kỳ vọng vào tương lai sẽ như thế nào. Ví dụ như mua ngoại tệ kỳ vọng thấp hơn hay bán ngoại tệ kỳ vọng cao hơn

Khuyến khích xuất khẩu hàng hóa ra thị trường nước ngoài. Do áp dụng chế độ tỷ giá cao hơn từ đó đảm bảo thu nhập của người dân Việt Nam.

**Câu hỏi vui: Tại sao cá basa không còn nổi tiếng nữa ?**

Do trong cá basa có hàm lượng thủy ngân cao hơn với các loại cá khác dẫn đến ảnh hưởng tới tâm lý người tiêu dùng và không còn bán chạy được nữa.



## PHẦN III. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI

1. Chênh lệch lạm phát
2. Chênh lệch lãi suất
3. Cung, cầu trên thị trường

Ta có công thức như sau :

$$1 + i_d = \frac{F}{S} (1 + i_f)$$

$$\rightarrow \frac{F-S}{S} = \frac{id - if}{1 + if}$$

$$\Delta S(\%) = i_d - i_f$$

Nếu  $i_d > i_f$  suy ra  $\Delta S > 0$ . Đồng nội tệ có xu hướng giảm

**Chú ý:** Lãi suất tăng ( tăng giá ) cùng chiều với nội tệ ( trong ngắn hạn )

Lãi suất tăng ( tăng giá ) ngược chiều với nội tệ ( trong dài hạn )

**Dạng bài tập:** *Tìm mức tỷ giá nào nên đầu tư với thị trường trong nước hay thị trường nước ngoài.*

**Ví dụ :** Vốn đầu tư là 1 triệu USD tỷ giá giao ngay là CHF/USD = 0.9696 giá Forward sau 2 tháng là 0,9896.

Lại có  $i_{CHF} = 2,2\%$  và  $i_{USD} = 3,8\%$ .

Xác định mức tỷ giá giao ngay tại thị trường giao ngay sau 2 tháng mà nhà đầu tư nên kinh doanh lãi suất không có phòng vệ rủi ro ?

**Chúc các bạn ôn tập thật tốt !**